

BÁC HỒ Ở PHAN THIẾT

SR546.3
H455 P

HỒNG PHÚ

BÁC HỒ
Ở
PHAN THIẾT

D-10936
THUẬN HẢI

THƯ VIỆN
BÌNH THUẬN

D-10936

TY VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN THUẬN HẢI

Năm 1909 cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc được bổ làm tri huyện Bình Khê thuộc tỉnh Bình Định. Huyện lỵ nằm trên đường 19 cách đèo An Khê ngày nay chưa đầy 20 cây số. Đây chính là nơi sinh ra, lớn lên và đây binh khởi nghĩa của Nguyễn Huệ, là quê của Bùi Thị Xuân, Mai Xuân Thưởng. Bác Hồ lúc đó cũng theo cha vào Bình Khê. Trong thời gian làm quan, cụ Phó bảng thường xử hòa các vụ kiện hoặc đứng ra bênh vực người nghèo, cụ thả những người tù yêu nước ở đây — cụ ít nghĩ tới «việc quan» mà chỉ thường hay đi đây đi đó thăm hỏi nhân dân, đồng bào. Và ba tháng sau, cụ bỏ ấn quán — từ bỏ việc quan ra đi, không nói một lời với bọn quan trên. Cụ Phó bảng không về quê mà đi dân vào Nam Bộ. Cụ dừng chân ở Tuy Hòa, Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết rồi vào Sài Gòn tiếp tục liên lạc với các sĩ phu yêu nước. Bác Hồ năm đó vừa học xong ban thành chung trường Quốc học Huế, định theo cha để có điều kiện học tiếp. Nhưng thời cuộc và xã hội đã thôi thúc Người. Trong thời gian ở quê và ở Huế, Bác đã chứng kiến biết bao chuyện bất công và đau lòng của người dân mất nước. Những ngày đó, Bác được cụ thân sinh giao nhiệm vụ canh gác và liên lạc cho các sĩ phu yêu

nước trong đó có cụ Phan Bội Châu, sau là Trần Quý Cáp, Phan Chu Trinh... Do đó Bác được hấp thụ nhiều tư tưởng tiên bộ. Bác đã từng tham gia cùng nông dân đấu tranh chống thuế khi học ở trường Quốc học Huế. Bác thường đội chiếc mũ đập bẹp chóp (tỏ sự phản đối) và đi đầu đoàn biểu tình trên đường Lê Lợi chạy dọc theo hữu ngạn sông Hương bây giờ. Những thực tế đó phải chăng đã đặt cho câu hỏi: Phải làm gì đây? Làm gì để giải phóng bất công? giải phóng đói nghèo? để đưa đất nước ra khỏi đêm đen nô lệ? Từ Bình Khê, nơi trước đó hơn một thế kỷ, anh em Nguyễn Huệ đã phất cờ khởi nghĩa, giải phóng non sông, thống nhất đất nước, Bác đã kiên quyết ra đi. Bác đi dọc theo bờ biển Việt Nam để tìm đường ra nước ngoài. Bác đã dừng chân lại sông Cầu (Phú Yên) một thời gian ngắn ở với cụ thân sinh của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch ngày đó làm việc ở đây. Từ đây Bác đi lần vào Tuy Hòa, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang rồi Phan Thiết. Lúc bấy giờ tàu hỏa mới chạy Huế — Đà Nẵng và Huế — Quảng Trị và đường ô tô cũng chỉ có đôi đoạn cho xe của bọn thực dân Pháp đi. Phương tiện chủ yếu ngày đó là đi bộ hoặc cang và ghe buôn chạy buồm.

Gần hết cả năm 1909 Bác chỉ đi được hơn 500 cây số. Đến Phan Thiết, do có sự giới thiệu của cụ Nguyễn Hiệt Chi, một sĩ phu trong phong trào yêu nước, là bạn của cha Bác, trước kia dạy học ở Huế, sau về làm việc ở Phan Thiết, Bác gặp cụ Hồ Tá Bang Quản lý công ty Liên

Thành và được cụ Bang hết lòng giúp đỡ. Công ty Liên Thành nhận và đưa Bác xuống dạy học ở trường Dục Thanh. Phan Thiết là nơi Bác dừng chân lâu nhất trên chặng đường lặn lội xuyên Việt để tìm phương cứu nước.

Bình Thuận những năm đó là đầu mối giữa Nam Bộ và Trung Bộ. Với miền Trung là chặng đường gần như cuối của cuộc Nam du của các nhà lãnh đạo, phong trào Duy Tân, cũng là nơi lánh nạn của các nhà nho yêu nước. Các cụ Phan Bội Châu, Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn... đều đã có dịp đến Phan Thiết trong trường hợp này. Cụ Phó bảng Sắc trên đường vào Nam Bộ cũng đã ở lại Phan Thiết một thời gian. cuối năm 1904, ba cụ Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng đi chu du để tuyên truyền cho phong trào Duy Tân ở các tỉnh cực Nam. Ghe bầu đưa các cụ vào Bình Thuận, sau khi khảo sát, hai cụ Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng trở về Xứ Quảng. Cụ Phan Chu Trinh bị bệnh ở lại Phan Thiết, vì thế mới có bài thơ «Phan Thiết ngoa bệnh». Trong thời gian lưu lại đây, cụ kết thân với cụ Hồ Tá Bang và lập một Thư xã (có thể coi nơi đây là nơi hoạt động chính trị đầu tiên của Hội Liên Thành). Trụ sở của Thư xã đặt tại đình làng Phú Tài, gần trường nữ bây giờ nhằm truyền bá chữ Quốc ngữ, giảng sách tiên bộ và tuyên truyền tư tưởng yêu nước. Trong thời gian ở Phan Thiết, cụ Phan Chu Trinh có bàn bạc với hai người con cụ Nguyễn Thông là Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh và cụ

Hồ Tá Bang để tìm cách mở mang dân trí. Vì không có trí thức thì rất khó hoạt động cách mạng. Muốn vậy, trước nhất phải hoạt động kinh tài gây quỹ, có quỹ sẽ làm được việc mở trường học hoặc quán sách...

Đến tháng 9 năm 1905 cụ Phan Chu Trinh trở về Xứ Quảng. Sau đó công ty nước mắm Liên Thành chính thức được thành lập.

1894 Trước đó, nhà thơ yêu nước Nguyễn Thông (1828 — 1894) từ Tân An ra Phan Thiết lập Đông Châu xã nhằm gây dựng cơ sở công Pháp. Cụ cất một ngôi nhà nhỏ bên bờ sông Cà Ty và đặt tên là Ngọa Du Sào (có nghĩa là «tổ nằm chơi»). Tập «Ngọa Du Sào» đầy lòng yêu nước của cụ đã ra đời ở đây:

*Tham quan ô lại một phường
Nuôi thân bằng máu, bằng xương dân lành.*
(Thơ Nguyễn Thông)

Ngọa Du Sào không rộng lắm, là một căn nhà có gác xép dài 6m50, rộng hơn 4m00, cao hơn 2m, là nơi hò hẹn, gặp gỡ bình thơ và bàn chuyện quốc sự của các sĩ phu yêu nước — nói cách khác, cũng là nơi tỏ bày tâm sự của những người yêu nước ở ẩn vì bế tắc chưa tìm được lối thoát cho cuộc đời và cho đất nước.

Năm 1908, hai người con lớn của cụ Nguyễn Thông là Nguyễn Trọng Lợi (tức âm Năm) và Nguyễn Quý Anh (tức âm Bảy) mở trường Dục

Thanh. Trường được thành lập dưới sự bảo trợ toàn diện của Hội Liên Thành (sau này là công ty nước mắm Liên Thành). « Thời bấy giờ không có công ty nạo của người mình mà lớn bằng, các tỉnh ở cực Nam Trung Việt noi gương thành lập những công ty Hưng Tân, Phong Thạnh, Đông Thạnh và Đông Nghiệp Bình Thuận Hàm Ngư Thủy. Dân chúng Bình Thuận hưởng ứng, nên mới có câu phương ngôn: «văn chương không bằng xương cá mèi». Vì rằng khi đó muối cá mèi làm mắm giàu có hơn là đeo đuổi nghiệp thi cử, văn chương. Nhờ cụ Phan Chu Trinh chủ xướng, khuyến khích, giáo dục, công thương hội mà phong trào truyền bá canh tân, mở mang thương nghiệp, chân hưng công nghiệp đã được khởi phát và thực hiện tại Bình Thuận sớm hơn ở Bắc phần và Nam phần » (1).

Trường Dục Thanh lúc đó rộng ngót 10m, dài hơn 12m nối liền thảo bực nhà thờ cụ Nguyễn Thông, mái lợp bằng ngói âm dương, không có tường xây, chỉ có những song gỗ xếp chéo hình thoi. Có 4 lớp gồm ngót 100 học sinh (có cả học sinh của các tỉnh Nam Bộ) và chỉ vòn vẹn có 4 nữ. Học sinh hơn một nửa ở nội trú, khi đó trường có cất một căn nhà gọi là nhà Ngư cho học sinh và các thầy giáo ở. Có nhà ăn tập thể. Việc ăn ở của học sinh do trường đài thọ. Trường dạy chữ Quốc ngữ là chính, có giờ chữ

(1) Theo « Đông Kinh nghĩa thực » của Nguyễn Hiền Lê.

Hán và chữ Pháp. Trước sân trường có một cây cổ thụ to và ngoài cổng là sông Cà Ty êm đềm chảy suốt ngày đêm. Gắn cây cổ thụ có một hồ sen nhỏ, nhiều rãnh hoa huệ, hoa trúc đào. Trường được nhân dân ủng hộ, nhiều người hiến ruộng góp quỹ cho trường. Ngoài hai người con của cụ Nguyễn Thông ra còn có cụ Hồ Tá Bang cũng là người có nhiều đóng góp cho trường. Hồi đó Trường tư thực Dục Thanh là một trường tiên bộ nhất, khắp nơi đều biết tiếng, được nhiều nhà yêu nước quan tâm. Chính vậy mà Bác Hồ trên đường vào Nam đã nghe, đã biết và đã tìm đến trường. Năm ấy Bác tròn 20 tuổi. Là con của một cụ Phó bảng yêu nước nên khi Bác vào Phan Thiết được ban phụ trách và các thầy giáo ở trường rất quý trọng. Làm thầy giáo chưa phải là đích của Bác, nhưng trên chặng đường dài dừng chân lấy sức mà được làm thầy giáo ở một trường tiên bộ dạy theo đúng ý của mình là một điều ngoài sự mong muốn. Bác vào đến Phan Thiết vào dịp mùa Xuân năm 1910. Vui thay, tự hào thay Phan Thiết — Thuận Hải đã một lần được Bác cùng ăn tết. Lúc này Bác đã đổi cái tên cúng cơm Nguyễn Sinh Cung của cha mẹ đặt cho thành Nguyễn Tất Thành. Có phải chăng Bác nghĩ rằng: Có chí, có gan ra đi là tất phải thành công. Hay đó là một lời thề của riêng Bác: Ra đi phải tìm cho được con đường cứu nước.

Theo cụ Nguyễn Quý Phẫu, năm nay 79 tuổi, cháu ruột nhà thơ Nguyễn Thông, là học trò lớp ba của thầy giáo Thành kể lại: «Tết năm

ây, dù là mới vào chưa được bao lâu nhưng thầy Thành đã được nhiều học trò quý mến. Tết đến, học trò nội trú đều về nhà ăn tết, các thầy giáo cũng vậy, chỉ có thầy Thành ở lại trường. Một học trò thưa với thầy:

— Thưa thầy, tết này thầy có về nhà không?
— Thầy ở lại trường — thầy cười và nói tiếp
— đất nước mình ở đâu cũng là nhà.

Tết năm đó, Bác đã ở lại với gia đình con cháu cụ Nguyễn Thông. Theo tục lệ địa phương — tết đến người ta thường mua hoa Trường sinh có màu vàng như bông mai về cắm trong bình. Từ 28 tết, một số học trò ở Phan Thiết đã đem hoa Trường sinh đến tặng Bác. Bác đem hoa đó cắm vào bình hoa của gia đình. Trong vườn trường bên hồ sen có mấy luống hoa huệ và mấy khóm hoa trúc đào. Bác xách nước tưới hoa Huệ, hoa Trúc đào và hỏi:

— Tại sao nhà ta không trồng hoa Mai vàng?

Hoa Mai vàng từ những ngày đó đã in sâu trong tâm trí Bác. Mai vàng và Trường sinh đều có màu vàng, màu vàng của loại hoa xuân miền Nam mà sau này khi làm Chủ tịch nước mỗi lần tết đến, khi gặp các đại biểu miền Nam Bác vẫn thường nhắc lại:

Tết năm đó, con cháu cụ Nguyễn Thông mở những cánh cửa chính nhà thờ tổ và dọn bàn ở hàng hiên giữa nhà thờ và nhà thảo bạt để ăn tết. Theo cụ Phẫu, tết đó cũng có đủ bánh tét, dưa món, củ kiệu. Thầy Thành rất thích món

dưa này. Thầy nói: món này giống món ăn ngoài Bắc.

Ngày nay đến thăm lại khu di tích, chúng ta còn được thấy một chiếc khay sơn mài đựng 3 chiếc chén uống trà. Ba chiếc chén này của bộ ấm trà « lục ấm » cụ Nguyễn Thông sắm từ khi về làm thơ ở ẩn tại đây. Bác vẫn thường uống trà với các thầy giáo khác bằng bộ ấm chén đó. Tết năm 1910, phải chăng chén trà khai vị đầu xuân của Bác là bằng những chiếc chén nhỏ này. Mãi mấy chục năm sau, Bác vẫn còn nhắc: « Ngày tết ở Bình Thuận có nhiều hạt dưa lắm ».

*
* *
*

Bác dạy học ở Phan Thiết chỉ trong ngoài 9 tháng — thời gian ngắn ngủi đó đã đủ để lại trong các học trò, các thầy giáo ở trường Dục Thanh và bà con ở Phan Thiết những ấn tượng sâu sắc và đẹp đẽ về Bác.

Mười năm trước ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam — lúc còn ở Hà Nội, chúng tôi có dịp gặp bác sĩ Nguyễn Kinh Chi — con của cụ Nguyễn Hiệt Chi, một trong những học trò năm xưa ở trường Dục Thanh của thầy giáo Nguyễn Tất Thành sau là Thứ trưởng Bộ Y tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (đã về hưu). Bác sĩ Nguyễn Kinh Chi kể lại rằng:

Năm đó Bác Hồ 20 tuổi, dáng người thanh thanh, tóc hớt ngắn, trán cao, nét mặt tươi,

đôi mắt long lanh như lúc nào cũng cười. Bác thường mặc bộ bà ba màu trắng, thắt lưng màu hoa lý thả lỏng thông bên hông như thanh niên đương thời hoặc áo dài trắng. Bác hay đi guốc đéo bằng gỗ vông hoặc giày vải kiểu hàm ếch, đôi mũ cát không có băng tròn trên mũ. Bác sĩ Chi kể lại: khi đó vì là con cụ Phó bảng nên Bác được các thầy để ở trên Ngọa Du Sào nhưng Bác ít ở đó mà thường sang nhà Ngự ở chung và ăn chung với các em học sinh. Bác chỉ thường lên Ngọa Du Sào để đọc sách, chấm bài và bàn chuyện với các thầy. Bác thường nghỉ trưa trên bộ ván ở Ngọa Du Sào. Sáng dậy, Bác thường quét dọn nhà cửa và gánh nước tưới hoa, tưới cây với học trò. Những buổi lên lớp Bác giảng bài rất kỹ — giọng Bác vừa trầm, vừa thanh nghe rất âm và rất cảm mến. Có những chỗ khó Bác giảng đi giảng lại cho cả lớp hiểu được mới thôi. Bác là giáo viên đầu tiên dạy Quốc ngữ ở trường Dục Thanh. Bác phụ trách lớp nhì và dạy thêm các lớp khác. Bác không bao giờ đánh mắng học trò. Giờ nghỉ, Bác thường đưa học sinh đi chơi ở dọc bờ sông hay ra bờ biển. Thường mỗi tháng một đôi lần vào ngày chủ nhật Bác đưa học trò đi chơi ở động cát Thiêng Đức hoặc bờ biển Thương Chánh. Khi đi mang theo cơm nước để ăn trưa. Những lần đi chơi như vậy, Bác thường giảng về địa lý và lịch sử đất nước cho học sinh nghe. Có khi Bác kể chuyện Bà Triệu Âu cười voi bành vàng chông ngoại xâm, khi thì kể chuyện Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo chông xâm lăng... Bác đặc biệt kể nhiều lần và

hết lời ca ngợi vua Quang Trung Nguyễn Huệ. Bác kể về Thái Xá, quê nội của Nguyễn Huệ và về vùng đất Bình Khê có giòng sông Côn là nơi Nguyễn Huệ lớn lên và cũng là căn cứ khởi nghĩa của phong trào Tây Sơn.

Bác thường giới thiệu những cảnh đẹp và giàu có của đất nước rồi lên án chế độ thực dân đã làm cho dân ta nghèo khổ.

*

* * *

Mùa xuân năm nay Ban thường vụ tỉnh ủy Thuận Hải có tổ chức một cuộc gặp gỡ các học trò của thầy giáo Nguyễn Tất Thành năm 1910 học ở trường Dục Thanh Phan Thiết.

Tại đây chúng tôi được gặp lại các cụ Nguyễn Quý Phẫu, Từ Trường Phùng, Nguyễn Đăng Lâu là ba người học trò cũ của Bác. Các cụ, người ít tuổi nhất cũng gần tám mươi. Chúng tôi cũng được gặp chị Hồ Thị Vân hiện là quản trị viên thuộc thể hệ thứ hai của công ty nước mắm Liên Thành là con của cụ Hồ Tá Bang.

Hôm đó, trong tiết trời xuân man mát của vùng đất biển, bên bờ sông Cà Ty trong xanh lượn vờn giữa thị xã Phan Thiết, chúng tôi nghe các cụ kể lại những kỷ niệm về Bác Hồ năm 1910.

Bác dạy học trò bằng cả tình thương yêu như với em ruột mình, không bao giờ Bác đánh hoặc chửi mắng học trò, ngày đó các thầy giáo, kể cả các thầy giáo tiên bộ ở trường Dục Thanh cũng thường hay la mắng, đánh đập và phạt

những học trò không thuộc bài hoặc bị lỗi xấu. Bác hay nói với thầy Hải :

— Các em còn nhỏ làm sao không bị lỗi, ta phải thương yêu, dạy bảo các em chứ đừng làm các em sợ.

Trong thực tế, khi vào lớp thầy giảng bài rất kỹ, chỗ nào khó thầy giảng đi giảng lại, hỏi các học trò đã hiểu chưa, khi nào các em đều hiểu hết thầy mới yên tâm. Nhiều học trò khi lên lớp trả bài do sợ quá hoặc do nhút nhát mất bình tĩnh, thầy bảo :

— Đừng sợ, các em phải bình tĩnh, sợ quá sẽ quên hết đó.

Với những học trò chưa thuộc bài, ấp úng, thầy nói :

— Em như thế là chưa tốt. Thôi, xuống học bài cho thuộc rồi trả bài sau, không có gì phải sợ. —

Mỗi ngày, trước khi vào lớp, học trò các lớp đứng xếp hàng ở sân nghiêm chỉnh rồi tuân tự vào lớp. Ai ngồi đâu vào đúng chỗ đó, thầy giáo sẽ rung chuông, học trò đứng yên hát bài ca yêu nước, hát xong, thầy giáo rung một hồi chuông nữa, tất cả học trò ngồi xuống bắt đầu nghe thầy giảng bài. Các bài ca yêu nước này thường do thầy Thành đọc cho học trò chép và dạy cho học trò hát. Bài ca yêu nước có đoạn như sau :

*« Nước Nam ta từ đời Hồng Lạc,
Mấy ngàn năm khai thác đền nay
Á châu riêng một cõi này*

Giống vàng ta cũng xưa nay một loài
Vuông dậm đất ba mươi mây dậm
Nào bạc vàng nhan nhân thiếu chi ».

Phong trào hát tóc theo tinh thần Duy Tân ở Phan Thiết cũng khởi xướng từ trường Dục Thanh. Chính Bác đã dạy học trò bài ca « Hát tóc ». Bài ca có đoạn :

.....
« Gội cúp tóc là thất trung, thất hiếu
Chớ tóc dài trung hiếu với ai đâu
Kìa xem trong ngũ đại châu
Nào ai dài tóc có đâu như mình
Nói ra ngật mà làm thính cũng ngật
Hễ có tay, có chân, có mày, có mặt
Chữ đồng tâm cho chắc mới nên người
Hễ mà có mắt không người
Có tai không lỗ như người sông dư
Duy Tân lúc bây giờ là phải
Tóc cúp đi chỉ đại mới chừa cho
Biết ăn mà chẳng biết lo
Lửa đã tấp đến giò mà chẳng biết
Người chẳng tiếc sao tóc dài còn tiếc
Nghĩ cái đời đại thiệt chớ khôn đâu
Muôn ăn còn đợi kẻ và
Còn mang thói cũ ắt là hư thân ».

Bài hát này, trước nhất là học trò trong trường học thuộc lòng, sau đó hầu như thanh niên ở thị xã đều thuộc. Vài tháng sau, thanh niên Phan Thiết từ ba mươi lăm tuổi trở xuống đều hát tóc theo kiểu pi-nhông.

THU VIỆN
HÌNH THUAN

Thầy Thành cũng là người khởi xướng phong trào tập thể dục thể thao trong trường. Lúc ấy có thể nói Dục Thanh là trường duy nhất có phong trào thể dục thể thao. Khi đó thầy trò đào một cái hồ hơi dài và sâu rồi nhảy từ dưới lên, mỗi ngày đào sâu thêm một chút để nhảy. Thể dục khi đó là những bài hít thở với vài động tác tay rất nhẹ nhàng. Sáng sáng tiếng hô của thầy Thành vang vang trên sân trường. Thầy hô theo âm Hán, như « một — hai — ba — bốn » thì hô là « Nhất — Nhị — Tam — Tứ », hoặc là « đứng yên » thì hô « lập định », đưa cả hai tay lên trời thì hô là « lưỡng thủ tả hữu tể cử ». Cũng như chằm bài, các thầy chưa gọi là điếm mà gọi là « công ». Bài làm đúng, tốt thì được mười công, bài dở thì một, hai công. Thầy Thành chằm bài rất kỹ và cho công rất phân minh, thường có kèm theo lời dặn dò rất chu đáo. Những học trò làm bài kém quá, ngoài giờ thầy gọi đến giảng rồi cho làm để chằm lại. Tất nhiên những bài đó thầy có trừ đi một, hai công. Vì vậy thầy được học trò quý trọng, thương yêu như người anh trai trong nhà.

Một điều nữa là tất cả những người học trò cũ của thầy giáo Nguyễn Tất Thành đều nhớ và nhớ như những chuyện đó vừa xảy ra chủ nhật vừa rồi. Đó là việc thầy Thành chủ trương đưa học sinh đi ngoại cảnh.

Những buổi đó thường được tổ chức vào ngày chủ nhật, khi thì thầy đưa đi chơi ở động

D - 10936

D14563

cát Thiêng Đức, đình làng Đức Nghĩa, ở Pông-ga-lu (khu nhà khách sạn bên kia sông) và thường nhất là ở bãi biển Thương Chánh. Ngày đó dân cư tập trung nhiều ở bên cá Cồn Chà và dọc theo đường số một ngày xưa, (con đường đó ngày nay là đường Lê-hồng-Phong nối đường Nguyễn-Huệ với chiếc cầu sắt bắc qua sông Cà-Ty. Còn lại là rừng với rất nhiều cây cối. Khu Tỉnh ủy bây giờ ngày xưa cũng là chỗ có cây to bóng cả mà Bác hay đưa học trò đến chơi. Ngày trước, đây là khu nhà khách sạn của Pháp, nằm trên đồi cao phải leo mấy chục bậc tam cấp mới lên tới nơi. Và gần đó là khu nhà dây thép. Trong khu vực cơ quan Tỉnh ủy Thuận Hải còn một cây đa to, không biết có phải cây đa này đã che bóng mát cho thầy trò của thầy Thành trong những lần đi ngoại cảnh ở đây không? Ngày nay mỗi lần vào thăm Tỉnh ủy Thuận Hải, nhìn hai cây đa to bóng mát sum suê chúng tôi bỗng thấy như Bác vừa mới đứng ở đây và mới ra đi...

Nhiều lần Bác dẫn học sinh ra bờ biển Thương Chánh — một bờ biển có nhiều ghềnh đá nổi giữa hai bờ biển cát trắng nằm ở tả ngạn cửa sông Cà Ty. Ở đó xưa có đồn thuế quan của Pháp nên gọi là bờ biển Thương Chánh. Ngày trước, dọc theo bờ biển có nhiều dương liễu, ít có nhà cửa và bãi biển chưa bị biển lấn vào như bây giờ. Tết Trung Thu năm 1910, lúc mặt trăng đỏ tròn và to như cái mâm vừa ló lên ở chân trời đằng đông, thầy Thành và học trò của thầy đón Trung thu bên ghềnh đá sóng

vỗ, trắng sáng này. Đêm đó, sau khi « phá cỗ » ăn bánh trung thu, uống nước, thầy Thành đã kể chuyện chị Hằng nga với truyền thuyết « Chú Cuội ngồi gốc cây đa » rồi giải thích theo khoa học về mặt trăng cho học trò nghe. Thường những lần đi chơi thầy hay tổ chức nhiều trò chơi, mà trò chơi thầy thích nhất là « bắt thăm kể chuyện ». Dưới một cây to hay một nơi mát mẻ, học trò ngồi thành vòng tròn, thầy Thành bỏ ra mấy cái thăm — học sinh lần lượt ra bốc thăm. Ai trúng thăm đã định trước thì kể một câu chuyện nào đó. Hoặc là chuyện cổ tích, chuyện về quê hương mình hoặc tả một thắng cảnh mà em học sinh đó cho là đẹp. Sau đó thầy Thành phân tích, bày các em cách kể. Lần nào cũng vậy, kết thúc thầy Thành cũng kể một câu chuyện. Chuyện của thầy đơn giản, dễ hiểu và vui dí dỏm, nhẹ nhàng — giọng thầy thủ thỉ làm ai cũng muốn nghe.

Cụ Nguyễn Quý Phâu kể lại rằng: Có lần thầy Thành đến bên một học trò đang đọc sách, thầy em này đọc chuyện thơ « Lục Vân Tiên » của Nguyễn Đình Chiểu. Thấy liền hỏi:

— Trong sách này có câu « Trai thì trung hiếu làm đầu », em có hiểu không?

— Thưa thầy — người học trò đáp: « Trung có nghĩa là trung với vua, hiếu là hiếu với cha mẹ... ».

Thầy Thành cười. Chú nhật đó, thầy dẫn học trò qua bên kia sông, đến chỗ cây đa to ở

khu đôi, trụ sở Tỉnh ủy đóng bây giờ và thầy đưa quyển Lục Vân Tiên ra hỏi các em đã đọc hết chưa. Dù biết các em đã đọc rồi thầy vẫn tóm lược chuyện và giới thiệu tóm tắt về nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu với khí tiết cương trực «đâm mây thẳng gian bút chẳng tà» của ông. Thầy lại nêu ra câu hỏi:

— Trong sách có câu: «Trai thì trung hiếu làm đầu» các em có hiểu không? Thầy hỏi nhiều em rồi giảng giải:

— Các em nên hiểu như thế này: Chúng ta đều có tổ tiên. Đất nước ta tính từ ngày có vua Hùng dựng nước, đã được gần 4.000 năm. Bốn nghìn năm đó là bốn mươi thế kỷ, thế kỷ nào ông bà ta cũng đứng lên chống ngoại xâm nhằm giành độc lập tự do cho đồng bào, cho đất nước. Vậy thì phận làm trai trước tiên phải kể đến chữ Trung. Trung là Trung với dân, với nước. Có em nói là trung với Vua, nếu là ông Vua yêu nước như Ông Tống Duy Tân, Vua Quang Trung, Vua Trần Quốc Tuấn v.v... thì được, chớ trúng những ông Vua không thương dân mà ôm chân ngoại bang thì các em bảo có nên trung hay không?

Rồi thầy giảng chữ Hiếu. Đại ý thầy nói: Hiếu là hiếu thảo. Ai cũng có cha mẹ, có anh em, có gia đình. Trước nhất là phải có hiếu với cha mẹ, người có công dưỡng dục sinh thành. Ca dao ta có câu «Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra». Chữ Trung với chữ Hiếu phải đi

liên với nhau. Trung hiếu với cha mẹ thì phải Trung Hiếu với dân với nước. Coi việc dân việc nước như việc nhà mình. Sau cùng Thầy nói: Cụ Đồ Chiểu viết: «Trai thì trung hiếu làm đầu». Nhưng thầy thì nghĩ: Trai gái đều phải lấy chữ TRUNG HIẾU làm đầu. Bác giảng rất kỹ và so sánh bằng những hình ảnh sự việc cụ thể làm cho tất cả học sinh đều nhớ sâu sắc.

✧ Có khi thầy dẫn mấy em học sinh đi thăm xóm nghèo ở bên cá Cồn Chà. Các cụ học trò của Bác kể lại: Không biết thầy Thành ra chơi mấy lần rồi mà hề thầy thầy là bà con ai cũng mời thầy vô nhà chơi, toàn là bà con nghèo. Vô thăm nhà nào, thầy cũng hỏi thăm rất cặn kẽ về cách đánh bắt cá, về cuộc sống, bữa ăn trong nhà. Bác hỏi cách định phương hướng khi ở ngoài biển, hoặc cách tập luyện thế nào để khỏi say sóng, lúc gặp trời bão tố làm sao để biết trước? Cũng theo các học trò cũ của Bác thì khi dạy học ở Phan Thiết Bác đã theo các ngư dân ra biển. Điều đó có thể được xác nhận là đúng. Vì có lần khi về thăm Quảng Ninh, Bác đã nói với đồng chí Nguyễn Thọ Chân (lúc đó là Bí thư Tỉnh Ủy — nay là Bộ trưởng Bộ Lao động):

— Khi ở Bình Thuận bà con ngư dân có cho Bác ăn món cá nục còn dầy dành đạch nấu chua với me có bỏ hành ớt thiệt là ngon.

Món cá chua đó chỉ có thể thực hiện được ngoài biển khơi khi mảnh chà vừa mới kéo lên và bà con làm nghề mảnh rất hay ăn kiểu này.

Vậy thì trong khi dạy học ở Phan Thiết Bác đã đi biển và biển Phan Thiết chính là nơi Bác tập làm quen với sóng gió tập làm thủy thủ.

Các cụ cũng kể lại : có lần vào xóm nghèo về thấy một cụ già rụng hết răng đang ngồi lầy sòng rựa giã miếng trầu, thấy Thành liền đỡ lầy và nhai hộ bà cụ. Bà cụ vô cùng xúc động. Trên đường về thấy nói : « Hồi nhỏ thỉnh thoảng Thầy cũng nhai trầu cho bà ngoại ». Với giọng buồn buồn thầy nói với những người học trò của mình :

— Người dân xứ mình sống trên bạc vàng (ý nói cá mắm) mà suốt đời vẫn cực khổ, đến lúc đầu bạc răng long cũng không sắm nổi cái cối ngoáy trầu.

Nhà cụ Hồ Tá Bang ở 21 đường Trưng Nhị, gần trường Dục Thanh là nơi Bác Hồ thường đến chơi và đôi lần ăn cơm ở nhà cụ. Vì thấy Hải là cháu cụ Bang và con gái cụ Bang là Hồ Thị Tuyên Vân năm nay 73 tuổi (hiện ở Paris) là học trò của Thầy Thành, Bà Hồ Tá Bang thường dạy các con :

— Các con ráng mà học cái đức cái nết của thầy Thành, thầy tuy ít tuổi nhưng chí cao.

Khi cụ Phan Chu Trinh ở Pháp về Sài Gòn trở lại công ty Liên Thành thăm các bằng hữu cũ nói : « Nguyễn Ái Quốc sẽ đóng vai trò quyết định lái con thuyền dân tộc », thì mọi người đều không lầy gì làm ngạc nhiên. Các cụ đều nhất trí rằng : ít có một người như Thầy Thành lắm. Thiết là một người mực thước.

Những người học trò năm xưa của Thầy giáo Thành còn kể lại : « Không biết học từ bao giờ, nhưng khi vào đến Phan Thiết, thầy đã biết đánh Moóc-xơ. Đêm đêm thầy Thành và thầy Cúa thường dùng thước kẻ đánh Moóc-xơ để liên lạc với nhau ». Cụ Từ Trường Phùng còn nhắc lại năm thấy Thành dạy học ở Phan Thiết có sao Chổi xuất hiện cả tháng ở phía biển Đông. Có đêm thầy Thành gọi học sinh dậy xem và giải thích cho các em biết vì sao có sao Chổi theo tinh thần Khoa học. Giờ lại tài liệu khí tượng năm 1910 ở Thư Viện Quốc Gia thì đúng tháng tư năm đó có sao Chổi xuất hiện gần cả tháng ở nước ta. Điều đó giúp chúng ta khẳng định chắc chắn về niên biểu Bác Hồ ở Phan Thiết.

Cuối năm Canh Tuất (1910) Bác Hồ rời trường Dục Thanh ra đi ... nhiều người cho rằng Bác ra đi lặng lẽ, nhưng trong thực tế không phải vậy. Việc Bác ở lại Phan Thiết là để chuẩn bị cho chặng đi dài hơn. Trước khi vào Saigon Bác đã bàn bạc với Hội Liên Thành và được cụ Hồ Tá Bang viết thư giới thiệu với công ty nước mắm Liên Thành lúc bấy giờ ở nhà số 1-3-5 đường Tex-xa (nay là đường Tổng Đốc Phương) Chợ lớn. Và đêm cuối cùng ở trường Dục Thanh, theo cụ Phùng kể lại, Thầy Thành và thầy Nguyễn Quý Anh ngủ chung một giường, hai thầy nói chuyện suốt đêm không ngủ. Sáng ra trong sổ điểm thầy còn ghi lại mấy giòng « Tiên sách của tôi giao cho trò Kinh » (tức Bác sĩ Nguyễn Kinh Chi). Chỉ có điều thầy ra đi không từ già, không

có lẽ tiễn biệt các học trò của mình. Có lẽ điều đó cũng là một ân tượng để những học trò thân yêu của thầy luôn luôn nghĩ rằng ngày mai Thầy sẽ trở lại ...

Mãi đến cuối tháng 6 năm 1911 nhà trường mới được thư của Thầy viết từ Cô-lôm-bô cho biết Thầy đang làm phụ bếp dưới tàu thủy để đi ra nước ngoài. Lá thư đó Thầy nói Thầy nhớ các bạn bè và học trò của Thầy ở Phan Thiết, dưới lá thư vẫn ký Nguyễn Tất Thành. Dường như đó cũng là lá thư duy nhất của Bác gửi về tổ quốc. Cụ Phó bảng Sắc lúc đó ở Saigon cũng không biết tin tức gì cả. Khi trường Dục Thanh báo về công ty Liên Thành, Liên Thành mới cho cụ Phó bảng hay tin. Điều đó chứng tỏ Bác có rất nhiều cảm tình với trường Dục Thanh. Ra đi Bác đã mang theo cả tình yêu thương mảnh đất Bình Thuận với lý tưởng cao cả của mình.

*

* *

Chúng ta hãy về thăm Thuận Hải, thăm Phan Thiết và đến thăm khu di tích Bác Hồ ở Phan Thiết. Từ cầu Trần Hưng Đạo phía bên hữu ngạn ta hãy theo đường Trung Nhị ngược sông Cà Ty về thăm khu trường Dục Thanh xưa. Con đường nhỏ lượn theo giòng sông xanh êm à ngược xuôi thuyền bè này cũng là một con đường xưa Bác Hồ chúng ta hay đi. Chính chiếc cầu cũ kia là trục đường số 1 ngày trước Bác

vẫn dẫn học trò qua khu đồi Pông-ga-lu, hoặc qua bên đó để ra bờ biển Thương Chánh. Trên mảnh đất Phan Thiết mặn mà hương vị của biển này, nhiều, rất nhiều nơi in dấu chân Người, và cũng rất nhiều người còn giữ trọn vẹn những kỷ niệm về thời thanh niên của Bác.

Ta dừng lại trước số nhà 39 đường Trung Nhị. Đó chính là khu trường Dục Thanh, có ngoa du sào, trung tâm của khu di tích Bác Hồ ở Phan Thiết. Qua hơn nửa thế kỷ bị chiến tranh nên trường học và cả nhà Ngư không còn nữa. Hiện chỉ còn nhà thờ cụ Nguyễn Thông và nhà Ngoa du sào. Tỉnh Thuận Hải đang khẩn trương xây dựng lại khu di tích. Một ban « Chỉ đạo trùng tu khu di tích Bác Hồ » của tỉnh được thành lập. Thường vụ tỉnh ủy đã ra một nghị quyết rất trang trọng về nhiệm vụ trùng tu khu di tích Bác Hồ tại Phan Thiết. Bản nghị quyết đó do chính đồng chí Bí thư tỉnh ủy ký đã ghi rõ: « Khu di tích trường Dục Thanh và các di tích khác có quan hệ đến bước đường hoạt động cách mạng của Bác tại Phan Thiết sẽ được phục chế và ghi bia kỷ niệm. Khu vực trước mặt và xung quanh khu di tích được quy hoạch xây dựng vườn hoa và trồng cây xanh mang đầy đủ ý nghĩa lịch sử và tính văn hóa dân tộc, thể hiện rõ nét phong cách sống giản dị và gần gũi nhân dân của Bác Hồ.

Toàn bộ khu di tích là trung tâm lịch sử và văn hóa quan trọng nhất của tỉnh ta ».

Thường vụ tỉnh ủy cũng khẳng định việc xây dựng lại khu di tích Bác là việc làm của toàn

đảng, toàn dân trong cả tỉnh. Coi đây là niềm vinh dự và tự hào to lớn của Thuận Hải. Không lâu nữa, khi đến đây chúng ta sẽ được xem, được thấy gần như toàn bộ những di tích gắn bó với Bác ở Trường Dục Thanh và thị xã Phan Thiết. Nhà trường với bốn lớp học, nhà Ngự nơi Bác ăn ở với học trò và thầy giáo, thảo bực nội trường học với nhà thờ Nguyễn Thông. Hồ sen, những rảnh hoa huệ, những khóm trúc đào sẽ nở hoa để chào đón khách tứ phương. Hôm nay ta hãy vào « Ngọa du sào » — xin đừng có cảm nghĩ là « tổ nằm chơi » như kiểu các cụ xưa mà đây là chỗ làm việc, nơi mang nhiều kỷ niệm về thầy giáo Nguyễn Tất Thành, Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Chiếc tủ đứng kia Bác vẫn dùng để quần áo sách vở, bộ ván gỗ ba tấm bên cạnh chiếc bàn nhỏ nơi Bác thường bàn bạc với các thầy, là nơi Bác ngồi chằm bài và nghỉ ngơi. Trong ngọa du sào có một chiếc hộp bên trong đựng một chiếc khay khám xà cừ và ba chiếc chén nhỏ, đó là bộ chén trà « lục ấm » mà sáng ra Bác thường uống trà với các thầy bên chiếc bàn nhỏ lên mun đen bóng này đây. Ngày đó phía trước « ngọa du sào » có cửa pa nô bốn tấm và cửa sổ hình vòm tò vò chứ không phải như bây giờ — tất cả sẽ được sửa sang lại như cũ. Nhẹ chân, theo chiếc thang gỗ đứng, ta leo lên gác xép. Trên đó xưa là kho sách của cụ Nguyễn Thông. Nhà thơ yêu nước vốn đã có nhiều sách, với các loại sách kinh tế, văn hóa, chính trị, có cả sách thuốc và sách báo tiên bộ. Thời Bác đến ở đây có một chiếc rương bằng sắt, Bác vẫn dùng để đựng các

sách báo tiên bộ, ngày đó gọi là « sách cầm ». Trên căn gác còn lại một cái yên thư nhỏ và một chiếc đi văng bằng gỗ. Chắc Bác vẫn lấy sách trên cái yên thư này để đọc (yên thư có nghĩa là giá sách). Căn gác xép này là nơi thu hút rất nhiều thì giờ của Bác, Bác đọc nhiều sách, có khi đọc đến khuya mới đi ngủ. Về sau Bác vận động thầy giáo và học trò góp sách, góp tiền xây dựng tủ sách cho nhà trường. Bản thân Bác góp hai đồng, và nhiều sách quý. Tủ sách nhờ vậy mà phong phú hơn nhiều.

Có lần trong đêm, bỗng nghe tiếng người đọc thơ « Đông kinh nghĩa thực » vang vang :

... « Trời đất hỏi dân ta khôn khổ,
Đủ các đường thuê nợ thuê kia
Lười vầy, chài quét trăm bề
Róc xương róc thịt còn gì nữa đâu »

^
Ta nâng niu từng chiếc bàn, chiếc ghế, từng viên ngói cổ âm dương của ngôi nhà nhỏ này. Ở đây đã chứng kiến những đợt sóng triều về lòng yêu nước thương dân và tìm đường cứu nước của Bác. Tất cả như đều biết nói và đều như có mắt nhìn ta. Cho nên với chúng tôi, dù là lần thứ mấy đi nữa, khi đến những khu di tích về Bác ở đây hoặc ở Pác bó, Tân trào, ở Làng Sen, Ba đình... chúng tôi đều thấy trang nghiêm và xúc động.

« Ghế này xưa, Bác ngồi đọc sách
Căn gác này Bác thức thâu đêm

*Cây che mát những trò chơi tuổi trẻ
Màu hoa vàng như mặt trời lên*

...
*Tất cả vẫn như ngày có Bác
Hoa nở vàng cánh cửa khép mong manh
Sông Cà Ty, bầu trời xanh, gió mát
Và thủy chung, trong suốt tâm lòng dân».*

(Giang Nam — «Thăm trường xưa Bác dạy»)

Tất cả vẫn như ngày có Bác. Cây khê sau nhà ngày Bác ở đã ra hoa kết trái, ngày ngày được Bác tưới và chăm sóc, hôm nay vẫn còn tốt tươi nhiều mầm non và nhiều trái chín. Cây khê do cụ bà Nguyễn Thông trồng, năm nay đã ngót 130 tuổi. Gần đó là cái giếng nước. Ngày trước giếng không có thành xi măng như bây giờ, nhưng nước vẫn trong và mát ngọt như ngày nào. Bác của chúng ta đã từng múc nước ở đây để tưới cây khê và hoa trong vườn. Bác đã tắm mát bằng nước trong của giếng đất này.

Con sông Cà Ty từ trên núi đổ về lượn một vòng cung như cánh tay của người mẹ ôm tròn lấy thị xã Phan Thiết. Từ trường Dục Thanh ta có thể theo sông Cà Ty ra bên đò Văn Thánh. — Một bên đò ôm ả với những bụi keo to soi bóng xuống sông xanh, đôi ba con thuyền thả qua lại, ngược xuôi. Ngày xưa Bác vẫn dẫn học trò qua con đò này để đi thăm những xóm thôn và ruộng đồng.

Từ bên đò Văn Thánh nhìn lại phía sau là động Thiêng Đức mà các cụ già vẫn quen gọi

là động làng Thiêng. Ngày trước động nhiều cát, những cồn cát trắng với những cây cỏ thụ sum suê. Chính đây là nơi Bác đã cùng học trò nghỉ ăn bữa trưa trong những ngày chủ nhật. Động làng Thiêng nay không còn được như xưa, động cát lâu ngày bị chài thấp, mây ngôi chùa, tịnh xá chen nhau cất trên động nên không còn nét thoáng đảng nữa. Tuy nhiên nếu ta lên chỗ tịnh xá Ngọc Lâm bây giờ — cũng có nghĩa là đình động làng Thiêng trước kia ta sẽ thấy dưới tầm mắt là con sông xanh lách mình giữa xóm làng, phồ phờ đong đúc tập nập, mỗi chúng ta sẽ thấy thêm yêu mảnh đất Phan Thiết mặn mà và thơ mộng này.

Sát với động làng Thiêng là đình làng Đức Nghĩa. Xung quanh động Thiêng còn nhiều đình làng khác, nhưng Đức Nghĩa là làng thành lập trước nhất, nên đình làng được dựng sớm và khuôn viên cũng bề thế hơn. Có nơi thờ cúng, có hồ thủy tạ trồng sen, có nhà võ ca... Theo thông lệ đến rằm tháng giêng là làng mở hội hát bội tại đó. Bác Hồ đã từng đưa học trò đến đây để xem hát tuồng «Tam quốc». Sau những buổi xem, Bác lại giảng giải cho học sinh nghe về các nhân vật và các gương hy sinh của các anh hùng trong tuồng tích... gây thêm cho học sinh ý chí yêu nước thương nòi và lòng căm thù bọn cường hào ác bá. Các cụ học trò của Bác năm xưa kể lại rằng: lúc mới đến, gặp làng tổ chức hát bội cả tuần trăng, thầy vẫn dẫn học trò đi xem đủ. Điều đó có thể

khẳng định một lần nữa về thời gian Bác vào Phan Thiết là trước Tết và trước rằm tháng giêng năm 1910.

Về Phan Thiết, ta hãy về thăm bên cá Cồn chà, nơi đã để nhiều kỷ niệm trong Bác. Ngày Bác ra đi, Cồn chà là một bên cá đông đúc, nhưng lại là một xóm nghèo. Ngày nay Cồn chà là bên cá lớn, là trung tâm của nghề cá ở Phan Thiết. Cồn chà bây giờ tập nập hơn mười lần năm xưa. Phan thiết đã có hơn 1.500 thuyền ghe đánh cá và ngày cao nhất Phan thiết đánh bắt trên 400 tấn cá. Mỗi chúng ta khi đứng ở giữa những đoàn thuyền máy đậu dóng hàng cân cá, nhận cá, nhận dầu nhộn nhịp, hồi hã này đều muốn lòng mình có một phút im lặng — im lặng để thưa với Bác rằng : Cồn chà đã đúng với lòng mong của Bác. Phan thiết đã và sẽ là trung tâm cá nầm lớn vào loại nhất so với cả nước. Ngư dân Phan Thiết đã và đang đoàn kết làm ăn tập thể để thực sự làm chủ biển vàng biển bạc, để mãi mãi không có người nghèo khổ.

Chúng ta hãy ra bờ biển Thương Chánh, nơi ghềnh đá nổi giữa hai bãi biển dài phẳng lặng. Ở đây nhìn về phía Bắc là đồi ông Hoàng với cửa Phú Hải và phía Nam là cửa sông Cà Ty thuyền ghe ra vào nối đuôi nhau như những đàn chim biển. Sáu mươi tám năm trước, Bác Hồ chúng ta cũng đã ra khơi, làm quen với sóng cả từ cửa sông này. Sáng sáng khi mặt trời vừa lên, bình minh hồng đỏ cả mặt biển thì Thương Chánh có mặt đông đủ các lớp người

già trẻ trai gái, họ tập thể dục và tắm biển. Chính nơi đây, Thầy giáo Thành và các học trò thân yêu của mình vẫn thường cất cao lời ca yêu nước như thách thức, như hứa hẹn với biển cả :

*« Á tề á năm châu bạc nhất
Người nhiều hơn mà đất cũng rộng hơn
Đang làm trai trong vòng trời đất
Phải làm cho rõ mặt non sông »*

Biển cả đã nghe lời thề đó, đã nghe khúc ca của lòng Bác.

Ta đứng bên ghềnh đá nhìn mọi người nô đùa với sóng, vui với biển trước giờ lao động, rồi nhìn những đợt sóng ngã mình trên gành, bọt tung trắng xóa với những cánh hải âu chao lượn, mỗi chúng ta đều thấy lòng tràn ngập xúc động. Bác Hồ ta đã đứng ở đây đón gió lành, ngắm bình minh và nghĩ về vận mệnh đất nước. Biển thân yêu, biển có biết chăng, biển đã nuôi trong người chí lớn vượt trùng dương ra đi. Đồng chí Hà Huy Giáp kể rằng có lần Bác nói : « Cách mạng là con chim đại bàng có hai cánh, một cánh vỗ ở các nước thuộc địa, một cánh vỗ ở các nước chính quốc. Có hai cánh vỗ thì đại bàng mới bay được ». Chính Bác từ những ngày đen tối của đất nước đó đã là cánh chim đại bàng, « cánh chim không mỏi » (1) — Cánh chim đại bàng ấy đã vụt bay đi, vượt đại dương mệnh mông kia để

(1) Tên một bài thơ về Bác của Tô Hữu

đến ngay tại chính nước Pháp, Người đã vô cánh ở đó, chằm ngòi pháo đầu tiên cho Cách mạng Việt Nam.

*

* *

Tự hào thay, Phan Thiết, Thuận Hải đã là nơi Bác dừng chân để gây giống cách mạng, là nơi đã hun đúc thêm trong Bác ý chí cứu nước, cứu dân, là nơi góp thêm trong Bác những thực tế về sự nghèo đói, bất công của người dân nô lệ. Từ những năm 1910 Thuận Hải đã in sâu vào tâm trí Bác. Trong thời gian lên đên từ Pháp đi các nước Châu phi để xem xét thực tế. Có lần đến Đa-ca chứng kiến cảnh tượng những người da đen bị bọn thực dân bắt phải bơi ra giữa bão biển để mang neo của tàu vào bờ và bị sóng cuốn đi, Bác đã khóc. Có người hỏi Bác tại sao lại khóc? Bác trả lời trong xúc động:

— Bọn thực dân Pháp rất hung ác, vô nhân đạo. Ở đâu chúng nó vẫn thế. Ở ta, tôi cũng thấy chuyện như thế xảy ra ở Phan rang. Bọn Pháp cười sặc sụa trong khi đồng bào ta chết đuối vì chúng nó (1)

Sau này, khi làm chủ tịch nước, suốt trong 8 năm kháng Pháp và mấy chục năm chống Mỹ, Bác vẫn luôn luôn nhắc đến vùng cực Nam xa xôi mà anh dũng. Gặp cán bộ cực Nam

(1) Theo Trần Dân Tiên — « Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch »

(tức Thuận Hải ngày nay) Bác thường hỏi thăm kỹ về những người Bác quen biết, những chỗ Bác ở xưa. Có lần Bác hỏi bác sĩ Nguyễn kinh Chi:

— Sau này nghe nói Phan Thiết đông vui hơn trước phải không? Vùng Côn Chà còn nhiều thuyền đánh cá và làm mắm như ngày xưa nữa không?

Cùng với miền Nam, Thuận Hải mãi mãi trong tình thương yêu của Người và hơn bao giờ hết, Người mãi mãi sống trong lòng cán bộ chiến sĩ và đồng bào Thuận Hải.

Phan Thiết Tháng 5 năm 1978
HỒNG PHÚ

NGÔ QUANG THẮNG.

Bài thơ ghi nhanh

(Gửi con)

Phan Thiết quê mình có trường Dục Thanh
Nơi Bác Hồ ngày xưa dạy học
Giếng nước, khu trường, cây khê ngọt
Làm thế nào tái hiện như in
Để chiêm ngưỡng bóng hình
Một công dân vĩ đại
Km các con dừng lại nơi này!
Sông Cà Ty hôm nay
Chứng kiến một cuộc họp cảm động
Tóc bạc bên đầu xanh
Sôi nổi mà thận trọng
Suy nghĩ cách nào làm sống lại
Cảnh vật gần thể kỷ trôi qua
Cái nào đúng?
Cái nào ngoa?
Làm lại mới nhưng hoàn toàn như cũ
Con có biết,
Tóc bạc là ai?
Học trò của Bác!
Học trò Bác dạy chữ

Học trò học Bác làm cách mệnh
Và đầu xanh?
Là lớp cháu, con kê tục điệp trùng
Có đồng chí từ Trung ương vào
Có đồng chí từ thành phố Hồ Chí Minh ra
Gần hay xa
Đều hẹn về tham dự
Chủ trì là Thường vụ
Ý kiến một ngày
Được chuẩn bị ba năm

*

* *

Bác kính yêu, hănh là Bác trách?
Trách đem thì giờ lo no ấm cho dân
Lại đem lo cho Bác!
Bởi Bác suốt đời chỉ biết lo cho dân, nước
Ít chú ý đến mình
Nên giờ dân, nước phải lo
Nhờ Bác có âm no
Nhờ ơn Người ngày đầu khai phá
Mới có đất nước này
Kặng chỏi hào quang

*

* *

Con ơi!
Khu trường Dục Thanh
Rồi sẽ xây lại đàng hoàng
To đẹp nhất là công viên
Bồn mùa xanh mát
Lá phổi xanh Phan Thiết

Niềm tự hào quê ta
Con và bạn đến mùa ca
Có Bác cầm tay vỗ nhịp
Các con trọn đời bước tiếp
Con đường Bác vạch ra.

(Ghi nhanh tại cuộc họp
bàn về Khu di tích Bác
Hồ ở Phan Thiết ngày
16-1-1978).

GIANG NAM

Thăm trường xưa BÁC dạy

Ghê này xưa, Bác ngồi đọc sách
Căn gác này, Bác thức thâu đêm
Cây che mát những trò chơi tuổi trẻ
Màu hoa vàng như mặt trời lên.

Sông Cà-Ty nước lớn, rông hai buổi
Gió mặn khơi xa năm tháng đổ về
Nơi Bác dừng chân, có lời ru của biển
Có mẹ nghèo vất vả sớm khuya.

Phan Thiết ơi, bao người còn nhớ
Bài học đầu tiên Bác dạy : hiểu mình
Thuở đất nước như con tàu trong bão
Đâu hướng mặt trời và cửa biển — niềm tin ?

Có phải cát ở đây rất trắng
Như lòng dân chung thủy, đợi chờ
Có phải trời ở đây rất rộng
Nên Bác nhìn thấy những bờ xa.

Trường không giữ bước chân của Bác
Tuổi hai mươi khao khát câu trả lời
Bác còn đi, người học trò của đất
Hãy yên lòng nhé, Phan Thiết ơi !

*Động Thiên Đức xưa in bóng Bác
Phường Đức Nghĩa nay đỏ một rừng cờ
Ôi hạt cát li-ti mà rất khỏe,
Đã thành xóm làng và cuộc đời ta.*

*Cái tuổi lên mười ham chơi, quên học
Càng nhớ nhiều thầy cũ, trường xưa
Mái tóc bạc đã mấy mùa cay đắng
Ngược thời gian, chuyện vẫn chuyện bây giờ.*

*Tất cả vẫn như ngày có Bác
Hoa nở vàng, cánh cửa khép mong manh
Sông Cà-Ty, bầu trời xanh, gió mặn
Và thủy chung, trong suốt tâm lòng dân.*

Phan Thiết, 7.76

*Chịu trách nhiệm xuất bản: PHAN MINH ĐẠO
Biên tập: TRỌNG TÂN*

*In 10.000 bản khổ 10,5×18 tại Nhà máy in
Tổng Hợp Thành phố Hồ Chí Minh. In xong
tháng 9 năm 1978. Nộp lưu chiếu tháng 9
năm 1978*